

Bài 3: NHÂN SINH VÀ VŨ TRỤ THEO PHẬT GIÁO

Theo quan điểm Phật giáo, Vũ trụ (cakkavāla) là một hệ thống vô tận, bao la rộng lớn, gồm vô số thế giới, vận hành theo quy luật nhân quả, nghiệp lực và mỗi thế giới trải qua chu kỳ bốn trung kiếp là thành - trụ - hoại - không. Vũ trụ không phải do một đấng tạo hóa tạo ra, mà là một quy trình tự nhiên, liên tục, không có điểm khởi đầu (vô thủy) hay kết thúc.

Trái đất chúng ta ở không phải là trung tâm của vũ trụ mà chỉ là một hành tinh nhỏ bé trong vũ trụ bao la, cũng không phải là nơi duy nhất có chúng sinh đang sinh sống mà muôn vàn thế giới khác cũng đang có chúng sinh tồn tại dưới những dạng hình khác nhau tùy theo nghiệp báo của họ.

Theo Phật giáo, chúng sanh luân hồi sinh tử trong Tam giới do mãnh lực của nghiệp thiện hay bất thiện mà chúng sanh đã tạo trước đó. Ngoại trừ Đức Phật Toàn Giác, Đức Phật Độc Giác các bậc Thánh Thinh Văn A-ra-hán đã đoạn tận tất cả lậu hoặc phiền não, đã chấm dứt khỏi vòng tử sinh luân hồi, còn mọi chúng sanh khác đều phải chịu luân hồi vô định trong Tam giới.

Tam Giới là:

1. Cõi Dục giới (Kāmāvacarabhūmi)
2. Cõi Sắc giới (Rūpāvacarabhūmi)
3. Cõi Vô Sắc giới (Arūpāvacarabhūmi).

Tam giới gồm có 31 cõi như sau:

- Cõi Dục giới có 11 cõi.
- Cõi Sắc giới có 16 cõi.
- Cõi Vô Sắc giới có 4 cõi.

Trong vũ trụ quan Phật giáo, 31 cõi này được gọi một vũ trụ (cakkavāla).

Nội Dung:

A. Cõi Dục Giới (Kāmāvacarabhūmi)

Cõi Dục giới là cảnh giới thấp nhất trong tam giới, là trú xứ, nơi chúng sanh sinh sống phần lớn hưởng cảnh ngũ dục: Sắc, Thinh, Hương, Vị và Xúc.

Cõi Dục giới chia thành 2 cảnh giới: cõi khổ (duggati) và cõi vui dục giới (sugati).

I. Cõi khổ (duggati):

Cõi khổ (duggati) hay cõi đọa xứ (apāyabhūmi) tức là những cảnh giới mà chúng sanh tái sinh vào trong đây phải chịu nhiều khổ não, đau đớn, phải nhận lãnh những quả khổ do đã tạo các bất thiện nghiệp từ trong quá khứ.

Chúng sanh cõi khổ tái sinh bằng tâm Quan Sát thọ xả quả bất thiện. Chính tâm này cũng là tâm hữu phần và tâm tử của họ, được gọi là Người Khổ.

Cõi khổ (duggatibhūmi) hay cõi đọa xứ (apāyabhūmi) có 4 cõi là:

- a) Cõi Địa ngục (nirayabhūmi)
 - b) Cõi Súc sanh hay Bàn sanh (tiracchānayanibhūmi)
 - c) Cõi Ngạ quỷ (pettivisayabhūmi, petavisaya)
 - d) Cõi A tu la (Asurakāyabhūmi)
1. Cõi Địa ngục (nirayabhūmi)

Địa ngục là cảnh giới bất hạnh, là nơi chúng sanh sống không bao giờ có sự an lạc, hạnh phúc, có sự khổ khắc nghiệt nhất, phải chịu nhiều cực hình, đày đọa như: bị đun dầu sôi, lửa cháy, v.v... Chúng sanh sống trong cõi địa ngục là loại hóa sinh.

Từ Niraya đồng nghĩa với naraka (địa ngục), narakabhūmi (cõi địa ngục) có 2 loại:

- Mahānaraka (Đại địa ngục): có 8 đại địa ngục.
- Ussadanaraka (Đa khổ địa ngục): có 5 đa khổ địa ngục.

Tám Đại địa ngục (Mahānaraka):

- 1- Sañjīvanaraka (Địa ngục đặng hoạt): chúng sanh trong địa ngục này chết đi sống lại hoài. Các Nirayapāla (cai ngục) cầm vũ khí sắc bén chém các chúng sanh chết đi nhưng họ vẫn sống lại.
- 2- Kālasuttanaraka (Địa ngục hắc thừng): Các Nirayapāla (cai ngục) làm dấu bằng sợi dây đen, rồi xẻo hoặc chặt chúng sanh bằng dao, búa, cưa...

- 3- Saṅghātanaraka (Địa ngục chúng hiệp): ngọn núi sắt to lớn cháy đỏ nghiền nát chúng sanh.
- 4- Roruvanaraka (Địa ngục khiêu hóa): chúng sanh bị khói xông vào làm cho khó chịu la khóc vang dội.
- 5- Mahāroruvanaraka (Jālaroruva - Địa ngục đại khiêu hóa): địa ngục có tiếng la khóc lớn, chúng sanh bị lửa đốt cháy la khóc tiếng vang dội trong địa ngục ấy.
- 6- Tāpana-naraka (Cūlatāpana - Địa ngục tiểu viêm nhiệt): địa ngục làm cho chúng sanh nóng bức, lửa trong địa ngục đốt cháy chúng sanh bị cột trời vào cây sắt nóng đỏ.
- 7- Mahātāpana-naraka (Patāpana - Địa ngục đại viêm nhiệt): Địa ngục làm cho chúng sanh vô cùng nóng bức.
- 8- Avīcinaraka (Địa ngục vô gián): khoảng cách của chúng sanh và ngọn lửa, sự khổ trong địa ngục không gián đoạn.

Năm Đa khổ địa ngục (ussadanaraka):

- 1- Gūthanaraka (Địa ngục phần niệu / xú phần): dù đã thoát ra khỏi địa ngục vô gián, chúng sanh còn phải thọ khổ trong địa ngục phần niệu (địa ngục hôi thúi) nối liền với địa ngục vô gián.
- 2- Kukkuḷanaraka (Địa ngục tro nóng / nhiệt khô): dù đã thoát ra khỏi địa ngục phần niệu, chúng sanh phải rơi vào địa ngục tro nóng nữa, địa ngục này nối liền với địa ngục phần niệu.
- 3- Sīmpalivananaraka (Địa ngục rừng gòn gai / rừng cây gai nhọn): tuy thoát ra khỏi địa ngục tro nóng, chúng sanh phải rơi vào địa ngục rừng gòn gai chịu nỗi hại tiếp, địa ngục này nối liền với địa ngục tro nóng.
- 4- Asipattavananaraka (Địa ngục rừng lá kiếm): tuy thoát ra khỏi địa ngục rừng gòn gai, chúng sanh phải chịu thọ khổ tiếp trong địa ngục rừng lá kiếm, nằm nối liền với địa ngục rừng gòn gai.
- 5- Vettaraṇīnaraka (Địa ngục nước mặn có mây gai): tuy thoát khỏi địa ngục rừng cây lá kiếm, chúng sanh vẫn phải thọ khổ tiếp trong địa ngục dòng nước mặn có mây gai, nằm nối liền với địa ngục rừng cây lá kiếm ấy.

Đa khổ địa ngục (ussadanaraka) còn gọi là Tiểu địa ngục (cūlanaraka), trong năm địa ngục ussada ấy, nếu gom địa ngục Asipatta và Vettaraṇī vào thành một thì được bốn hàm.

Đa khổ địa ngục (ussadanaraka) bao quanh 8 đại địa ngục, trong mỗi đại địa ngục có 16 đa khổ địa ngục, mỗi đại địa ngục có 4 cửa, mỗi cửa có 4 đa khổ địa ngục, 4 x 4 thành 16 đa khổ địa ngục (ussadanaraka), 16 địa ngục này nhân với 8 địa đại ngục thành 128 đa khổ địa ngục (ussadanaraka).

Nếu tính 8 hướng thì trong mỗi đại địa ngục có 32 đa khổ địa ngục (ussadanaraka) vây quanh, 32 x 8 thành ra 256 đa khổ địa ngục (ussadanaraka).

Trong Uparipaṇṇāsa và Tikaṅguttaratīkā có nêu rằng: Trong cả thảy 8 đại địa ngục ấy, mỗi đại địa ngục có 4 cửa, tổng cộng 32 cửa, trong mỗi cửa có 4 đa khổ địa ngục (ussada), tổng cộng có 128 đa khổ địa ngục, trong mỗi cửa có một vị Diêm vương, tổng cộng có 32 vị Diêm vương.

Vị Trí Các Địa Ngục

a) Vị trí tám Đại địa ngục:

Tám Đại địa ngục nằm phía dưới cõi nhân loại, trực hướng với Nam thiên bộ châu (jampūḍīpa) tiếp nối với mặt địa cầu. Mặt địa cầu này có bề dày là 240.000 do tuần, phân nửa phía trên là đất, thường gọi là Paṃsupāthavī dày 120.000 do tuần, phân nửa phía dưới là đá Gọi là Silāpāthavī dày 120.000 do tuần.

Tám Địa đại ngục này nằm sâu trong lòng địa cầu, mỗi đại địa ngục cách nhau 15.000 do tuần (yojana), tức là từ mặt địa cầu trở xuống lòng địa cầu đến 15.000 do tuần là tầng địa ngục đầu tiên Sañjīva và cứ thế 8 tầng địa ngục nằm chồng lên nhau theo thứ tự.

Mặt đất dày 240.0000 do tuần được nằm trên một lớp nước dày 480.000 do tuần. Tầng nước này lại nằm trên một lớp gió dày 960.000 do tuần. Hết lớp gió là một khoảng hư không. Khoảng hư không này được gọi là heṭṭhima-ajāṭākāsa (hạ tầng hư không), hư không ở phía trên từ cõi Phi tướng phi phi tướng trở lên Gọi là uparima- ajāṭākāsa (thượng tầng hư không).

b) Vị Trí 5 Đa khổ địa ngục:

Các đa khô địa ngục (ussada) là các hầm địa ngục nhỏ, nằm phụ cận với các đại địa ngục hoặc nằm rải rác ở khắp nơi như núi, rừng, biển cả, hay những nơi biên địa xa xôi không có người.

Trong 8 đại địa ngục ấy, mỗi đại địa ngục (hầm) có 4 cửa, tổng cộng 32 cửa, trong mỗi cửa có 4 hầm đa khô địa ngục (ussada), tổng cộng có 128 hầm, trong mỗi cửa có một vị Diêm vương, tổng cộng có 32 vị Diêm vương.

Diêm Vương Quỷ Xứ:

Theo bộ Sớ giải Người và cõi thì chúng sinh sống trong địa ngục có 3 hạng:

- Hạng tội nhân.
- Hạng quỷ sứ cai ngục (nirāyapāla).
- Diêm vương (yamarāja).

1) Hạng tội nhân: Là những chúng sinh tạo ác nghiệp, khi mệnh chung sanh vào địa ngục.

2) Hạng quỷ sứ cai ngục (nirāyapāla):

Nhóm quỷ sứ cai ngục không phải là chúng sanh trong địa ngục, vì nhiệm vụ của họ không phải là do ác nghiệp mà là quả của đại thiện thấp, các quỷ sứ cai ngục thuộc hàng chư thiên tùy chúng của Tứ Đại Thiên Vương, là những quỷ la sát (rakkhasa) có bản tính hung tợn. Những vị trời la sát đó xuống địa ngục giữ trách nhiệm trừng trị tội nhân. Các quỷ sứ đều có thân hình khổng lồ, mạnh khỏe hơn tất cả tội nhân trong địa ngục, hình dáng hung tợn dữ dằn để uy hiếp tội nhân.

2. Diêm Vương (yamarāja):

Là chúa của loài nga quỷ (vemānika), có lúc sống thọ hưởng lạc trong thiên cung, có lúc cũng bị cảm thọ khổ, chính là lúc làm diêm vương nơi địa ngục.

Diêm vương là người lạc vô nhân cũng có, là người nhị nhân cũng có, là người tam nhân cũng có. Khi còn là phàm nhân thì thọ hưởng như đã nói; khi chúng được Thánh quả thì không còn xuống địa ngục nữa, chỉ thọ hưởng quả an lạc như chư thiên mà thôi.

2. Cõi Súc Sanh / Bàng Sanh (tiracchānayanibhūmi)

Cõi súc sanh / Bàn sanh là nơi chúng sanh nương sống có thân hình đi bằng chiều ngang, chúng sanh thường di chuyển với cột xương sống nằm ngang gọi là súc sanh (bàn sanh). Chúng sanh đi bằng chiều ngang gọi là Bàn sanh.

Bàn sanh có hai loại: loại mắt thường có thể thấy được, và loại mắt thường không thấy được. Nghĩa là Bàn sanh này có loại rất to lớn và có loại rất nhỏ bé vi tế. Trong tất cả loài Bàn sanh này có cả thảy 4 loại, chia theo chân như sau:

1. Dvipadatiracchāna: loại bàn sanh có hai chân như chim, gà, vịt...
2. Catuppatiracchāna: loại bàn sanh có 4 chân như bò, trâu, ngựa, heo, chó, sư tử, cọp, beo...
3. Bahuppādatiracchāna: loại bàn sanh có nhiều chân như rít, cuốn chiếu ...
4. Apadatiracchāna: loài bàn sanh không chân như rắn, trùng, cá...

Các loại Bàn sanh trên khác nhau chỗ nương, tức có loại nương trên đất, có loại nương trong nước. Nhóm sống trong nước nhiều hơn nhóm sống trên đất.

3. Cõi Ngạ Quỷ (pettivisayabhūmi)

Cõi Ngạ quỷ là nơi nương sống của loài ngạ quỷ, là một loại chúng sanh có đời sống kém may mắn, không có hạnh phúc.

Ngạ quỷ không có chỗ nương tựa riêng, Ngạ quỷ sống thành từng quần đoàn tại khắp núi non, rừng sâu, sông, vực thẳm, đảo, biển, Đại dương, nghĩa địa, xóm làng, v.v...

Loài ngạ quỷ thuộc về loại hóa sinh, sống vất vưởng thường gọi là ma đói, cô hồn. Loài Ngạ quỷ này có nhiều loại, Ngạ quỷ nhỏ cũng có, Ngạ quỷ lớn cũng có, có loài Ngạ quỷ biến hóa cho thành cảnh tốt hoặc cảnh xấu cũng được.

Về cảnh tốt thì chúng có thể biến hóa ra cho thấy thành phố Chư Thiên, hoặc nam nhân, nữ nhân, Đạo sĩ, Sa di, Tỳ khưu. Còn cảnh xấu thì hóa ra kỳ hình dị tướng, cho thấy là trâu, bò, voi, chó với hình dạng đáng sợ hãi như có đầu to, mắt lồi và có khi không hiện rõ, chỉ cho thấy màu đen, đỏ, trắng.

Nói về hình phạt, ngạ quỷ chịu cảnh khổ đói khát lạnh lẽo, v.v... Trong các loài Ngạ quỷ, có loại ngạ quỷ phải chịu đói khát khổ sở từ năm này sang năm khác, có loại ăn những cặn bã được quăng bỏ ở đồng rác... có loại thì ăn đăm, mù, nước miếng và phân...

Riêng về các naga quý sống trên núi non như ở núi Gijjhakūṭa thì chẳng những chịu đói khát mà còn phải chịu nhiều đau đớn mãnh liệt khác tương đương với chúng sanh ở địa ngục.

Trong hai bộ Lokapaññatti và Gacchatidīpanī của Lakkhaṇasam̐yutta, trình bày 12 loại Naga quý sau đây:

- 1- Vantāsapetā: Naga quý chuyên ăn đồ dơ như nước miếng, đờm dãi, vật nôn mửa.
- 2- Kuṇapāsapetā: Naga quý ăn tử thi người hoặc thú.
- 3- Gūthakhādakapetā: Naga quý ăn phân.
- 4- Aggijālamukhapetā: Naga quý thường bị lửa đốt trong miệng liên tục.
- 5- Sucimukhapetā: Naga quý có miệng chu nhọn ra như mũi kim.
- 6- Taṇhattikapetā: Naga quý suốt đêm ngày bị muỗi thềm khát mỗi mòn hành hạ, tức là luôn nghĩ đến miếng ăn, thức uống.
- 7- Sunijjhāmakapetā: Naga quý có thân đen như cục than.
- 8- Suttaṅgapetā: Naga quý có móng tay móng chân dài và bén nhọn như dao.
- 9- Pabbataṅgapetā: Naga quý có thân cao lớn bằng quả núi.
- 10- Ajagaraṅgapetā: Naga quý có thân giống như con trăn, rắn.
- 11- Vemānikapetā: Naga quý bị cảm thọ khổ lúc ban ngày, nhưng ban đêm được thọ hưởng lạc trong Thiên cung.
- 12- Mahiddhikapetā: Naga quý có Đại thần lực.

Trú xứ của 12 loại Naga quý và chúa Naga quý:

Chân núi Hy Mã có một khu rừng tên là Vijjhaṭavī, khu rừng này là kinh thành của 12 loại Naga quý trên trú ngụ. Trong 12 loại Naga quý này, loại Naga quý Mahiddhika có Đại thần lực là chúa tể của loài Naga quý, cai trị tất cả các Naga quý.

Trong tīkā và Aṭṭhakathā của Petavatthu thì tất cả naga quý được gom chung vào 4 loại:

- 1- Paradattupajīvikapeta: Loài naga quý nuôi mạng do nương nhờ người khác hồi hướng phần phước thiện.
- 2- Khuppipāsikapeta: Loài naga quý thường chịu cảnh đói khát, lạnh lẽo.

- 3- Nijjhāmatanḥikapeta: Loài nga quý thường bị đói khát và lửa đốt cháy trong miệng.
- 4- Kālakañcikapeta: Loài nga quý trong nhóm loài asura, là một loài asura (a tu la) khổ như nga quý.

Vài loài Nga quý mà Bồ tát không sanh vào:

Chư Bồ tát, từ khi được Phật thọ ký thời không sanh vào ba loại Nga quý là:

- 1- Nga quý Khuppipāsika.
- 2- Nga quý Nijjhāmatanḥika.
- 3- Nga quý Kālakañcika.

Nếu có sanh, chỉ sanh vào loài Nga quý Paradattupajīvika mà thôi.

Các cõi mà Bồ-tát khi được thọ ký không sanh vào là:

- 1- Không sanh thành người bộ lạc thiểu số.
- 2- Không sanh làm Thiên tử Māra.
- 3- Không sanh là Phạm Thiên Vô tướng.
- 4- Không sanh làm Phạm Thiên Tịnh cư.
- 5- Không sanh trong vũ trụ khác (Cakkavāḷa).
- 6- Không sanh làm Phạm Thiên Vô sắc.
- 7- Không sanh làm người nữ.
- 8- Không sanh làm người nô lệ.
- 9- Không sanh làm người câm, đui, điếc.
- 10- Không sanh làm người tàn tật, cùi cụt.
- 11- Không thay đổi hình tướng.
- 12- Không tạo nghiệp Vô gián (ngũ nghịch đại tội).
- 13- Không sanh trong địa ngục Lokantariya.
- 14- Không sanh trong địa ngục Avīci, không sanh làm Nga quý Nijjhāmatanḥika, Nga quý khuppiPāsika.
- 15- Không sanh làm chúng sanh nhỏ hơn chim dòng dục và không lớn hơn con voi.
- 16- Không là bậc Thánh trong khoảng giữa 4 A Tăng kỳ và 100.000 Đại kiếp.

Trong Tạng luật và Lakkhaṇasam̐yutta có đề cập đến 21 loại ngạ quỷ.

- 1- Aṭṭhisañkhasikapetā: Ngạ quỷ có hình dáng như bộ xương, không có thịt.
- 2- Mamsapesikapetā: Ngạ quỷ có hình dáng như một khối thịt, không có xương.
- 3- Mamsapiṇḍapetā: Ngạ quỷ có hình dáng như một cục thịt.
- 4- Nicchaviparisapetā: Ngạ quỷ không có lớp da.
- 5- Asilomapetā: Ngạ quỷ có lông bén nhọn như lưỡi gươm.
- 6- Sattilomapetā: Ngạ quỷ có lông như giáo (lưỡi câu).
- 7- Usulomapetā: Ngạ quỷ có lông dài và nhọn như mũi tên.
- 8- Sūcilomapetā: Ngạ quỷ có lông như kim.
- 9- Dutiyasūcilomapetā: Ngạ quỷ có lông như kim, loại thứ hai.
- 10-Kumbhaṇḍapetā: Ngạ quỷ có aṇḍa (ngọc hành) rất to.
- 11-Gūthakūpanimuggapetā: Ngạ quỷ chìm ngập lặn hụp trong phần.
- 12-Gūthakhāḍakapetā: Ngạ quỷ ăn phần.
- 13-Nicchavitakipetā: Nữ ngạ quỷ không có da.
- 14-Duggandhapetā: Ngạ quỷ có mùi hôi thối.
- 15-Ogilinīpetā: Ngạ quỷ có thân hình như cây đuốc, than hừng.
- 16-Asisapetā: Ngạ quỷ không có đầu.
- 17-Bhikkhupetā: Ngạ quỷ có hình tướng giống một Tỳ khưu.
- 18-Bhikkhunīpetā: Ngạ quỷ có hình tướng giống một Tỳ khưu ni.
- 19-Sikkhāmāpetā: Ngạ quỷ có hình tướng giống một học nữ.
- 20-Sāmaṇerapetā: Ngạ quỷ có hình tướng giống một Sa di.
- 21-Sāmaṇerīpetā: Ngạ quỷ có hình tướng giống một Sa di ni.

Trong kinh Tirokuḍḍa (Tiểu Bộ Kinh) dạy rằng các hàng ngạ quỷ này có thể hưởng được phước báu do thân quyến của họ đã tạo rồi hồi hướng cho và cũng nhờ đó mà được tái sinh vào các cảnh giới an lạc.

Loại Ngạ quỷ không nhận được phước:

Trong 12 loại Ngạ quỷ, 4 loại Ngạ quỷ và 21 loại Ngạ quỷ đã trình bày ở phần trên. Trong tất cả loại Ngạ quỷ chỉ có một loại Ngạ quỷ Paradattupajīvika sanh trong phạm vi làng gần nhân loại, có dịp nhận phước từ quyến thuộc mà thôi.

Các loại Nga quý khác không nhận được phần phước mà quyền thuộc hồi hướng cho, vì rằng các loài Nga quý này ở cách xa nhân loại.

4. Cõi A Tu La (Asurakāyabhūmi)

Cõi A tu la là nơi nương sống của loài Asura (A-tu-la), các chúng sanh A tu la là hạng hóa sinh, không được chói sáng về quyền lực và không có sự hân hoan, thường sầu não, cuộc sống thiếu thốn. Những chúng sanh này rất hung dữ, hay gây gỗ, thích khiêu chiến.

Cảnh giới khổ Asura (A tu la) ám chỉ cho Kāḷakañcikapeta asura. Thông thường loài Kāḷakañcikapeta này bị xếp vào một loài nga quý bất hạnh nhất, không có trú xứ cố định, chúng sống cuộc đời vất vưởng, rày đây mai đó theo các núi rừng, khe bãi, biển, đại dương, hải đảo, núi, vực thẳm là trú xứ của loài Kāḷakañcikapeta asura.

Cho nên, Ngài giáo thọ sư Anuruddha mới trình bày là Kāḷakañcikapeta-asura này là asurakāyo, tức là nhóm của loài Nga quý Kāḷakañcika được Gọi là asurabhūmi.

Asurā có 3 loại là:

- Deva asurā (Atula thiên): là asurā thuộc loại Chư Thiên.
- Petti asurā (Atula nga quý): là asurā thuộc loại nga quý.
- Niraya asurā (Atula ở địa ngục): là asurā thuộc loại chúng sanh địa ngục.

a) Deva asurā (Atula thiên):

A tu la thiên có 6 loại, mỗi loại được gọi theo tên của chúa Atula:

- 1- Vepacitti asurā: chúa của nhóm Atula này là Vepacitti.
- 2- Subati asurā: chúa của nhóm Atula này là Subati.
- 3- Rāhu asurā: chúa của nhóm Atula này là Rāhu.
- 4- Pahāra asurā: chúa của nhóm Atula này là Pahāra.
- 5- Sambarati asurā: chúa của nhóm Atula này là Sambarati
- 6- Vinipātika asurā: chúa của nhóm Atula này là Vinipātika.

Năm loại đầu được gọi là asurā (A-tu-la) vì họ là những người chống đối chư thiên cõi Đạo lợi, kỳ thật họ cũng là những vị trời. Tuy trú xứ của 5 loại chư

Thiên này ở dưới núi Sineru (Tu di) nhưng họ vẫn được gọi là chư thiên Đạo lợi thiên giới, có địa phận rộng 10.000 do tuần.

Riêng về loại thứ sáu Vinipātika asurā (A tu la đọa lạc) có thân tướng bé nhỏ hơn chư thiên cõi Đạo Lợi, kể cả phương diện thần lực cũng kém sút hơn. Trú xứ của hạng Vinipātika asurā thì không cố định, nương khắp cõi nhân loại như dọc theo rừng, cây cối, hội trường được người kiến tạo.

Vinipātika asurā được xem là tùy chúng của Bhummatṭhadeva (Địa cư chư thiên), nếu kể vào nhóm Chư Thiên thì được liệt vào nhóm Chư Thiên Tứ Đại Thiên vương.

b) Petti asurā (A tu la ngạ quỷ)

Petti asurā có 3 loại:

- 1- Kālakañcikapeta asurā: là một loài asura (a tu la) khổ như ngạ quỷ.
- 2- Vemānikapeta asurā: là loại A tu la ngạ quỷ bị thọ khổ vào ban ngày, nhưng ban đêm được hưởng lạc.
- 3- Āvuddhikapeta asurā: là loại A tu la ngạ quỷ sát hại nhau bằng các loại vũ khí, lúc nào cũng trang bị đủ các thứ vũ khí trên người để chiến đấu, xung sát hại nhau.

Cả 3 loại A tu la ngạ quỷ này thì Kālakañcikapeta asurā là loại Ngạ quỷ asurā được xếp vào Asurakāyo như đã trình bày ở trên.

c) Niraya asurā (A tu la địa ngục)

Ở đây chỉ cho các chúng sanh trong địa ngục không gian (Lokantarikapeta). Chúng sanh trong địa ngục này lúc nào cũng chịu đựng cảnh đau đớn khổ sở, bị cảnh đói khát. Địa ngục không gian này nằm giữa giới tuyến của 3 Cakkavāla (Vũ trụ).

Nói cho cùng Asura (a tu la) chính là một loại ngạ quỷ khá dị biệt so với các loài ngạ quỷ khác trên một số điểm nên chúng được gọi tên riêng là Asurakāya (A tu la bộ chúng).

II. Cõi Vui Dục giới (Kāmasugatibhūmi)

Kāmasugatibhūmi (cõi vui dục giới) có 7 cõi là cõi nhân loại và 6 cõi trời Dục giới.

- 1) Cõi Người (manussabhūmi)
- 2) Cõi Tứ Đại Thiên Vương (catummahārājābhūmi)
- 3) Cõi Tam Thập Tam Thiên / Cõi Đạo Lợi (Tāvatisābhūmi)
- 4) Cõi Dạ Ma Thiên (Yāmābhūmi)
- 5) Cõi Đâu Suất Đà Thiên (Tusitabhūmi)
- 6) Cõi Hóa Lạc Thiên (Nimmānaratibhūmi)
- 7) Cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranimmitavasa-vattībhūmi).

Bảy cõi vui dục giới này đặt nền tảng hạnh phúc trên sự hưởng thụ các dục lạc trần cảnh. Bảy cõi này, chúng sanh được sanh ra bằng 1 trong 8 tâm quả dục giới tịnh hảo và tâm quan sát thọ xả quả thiện vô nhân.

1. Cõi Người / Cõi Nhân Loại (manussabhūmi)

Cõi người là chỗ ở, nơi nương sinh sống của loài người (manussa). Cõi người bao gồm những chúng sanh sống ở bốn châu là: Pubbavidehadīpa (Đông Thắng Thần Châu), Aparagoyanadīpa (Tây Ngu Hóa Châu), Jambūdīpa (Nam Thiện Bộ Châu), Uttarakurudīpa (Bắc Câu Lưu Châu).

Có Pāli giải thích manussa như sau:

5. Manussannaṃ etesanti = Manussā: Các chúng sanh được gọi là người, do có tâm sáng chói và dũng cảm.

Ở đây, tâm của người Nam Thiện Bộ châu khác với tâm của người trong 3 châu kia, tức là tâm của người Nam Thiện Bộ châu có sự dũng cảm cả thiện lẫn ác xấu.

Về thiện, có khả năng tu tiến thành bậc Chánh đẳng giác, Độc giác, Thượng thủ tinh văn, Đại tinh văn, Thường tinh văn, Chuyển luân vương, được chứng thiên, thắng trí ...

Về ác xấu thì phạm vào ngũ nghịch đại tội: giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm chảy máu Phật và chia rẽ Tăng.

Người ba châu kia không có được tâm dũng mãnh cả thiện lẫn ác xấu như người Nam thiện bộ châu.

Vì thế, từ Manussa (người) thường chỉ cho người ở Nam Thiện Bộ châu. Còn gọi Manussa (người) trong ba châu kia, do căn cứ vào hình tướng giống người Nam Thiện Bộ châu.

Tâm làm việc tục sinh sanh làm người là 1 trong 8 tâm quả dục giới tịnh hảo và 1 tâm quan sát thọ xả quả thiện vô nhân.

Cõi nhân loại có 11 hạng người nương ở, gồm ba hạng phàm nhân (người lạc, người nhị nhân, người tam nhân) và 8 hạng thánh nhân (4 người thánh đạo và 4 người thánh quả).

Trú xứ:

Nhân loại nương sống trên mặt địa cầu, nằm theo 4 hướng của núi Sineru (Tu Di). Núi Tu Di nằm giữa 4 châu, ở giữa 4 hướng, phạm vi còn lại tức là trừ ra 4 châu lớn cùng 2000 châu nhỏ ra, chỉ toàn là nước mà thôi, là Đại Hải.

Bốn hướng của núi Sineru là 4 châu lớn:

- Pubbavidehadīpa (Đông Thắng Thần Châu).
- Aparagoyanadīpa (Tây Ngu Hóa Châu).
- Jambūdīpa (Nam Thiện Bộ Châu).
- Uttarakurudīpa (Bắc Câu Lưu Châu).

Tuổi Thọ:

Nhân loại nương trú trong 4 Đại châu này, có tuổi thọ không giống nhau, được xác định như sau:

- a) Người Nam Thiện Bộ Châu, có tuổi thọ bất định, khi tăng khi giảm, tuổi thọ thấp nhất là 10 tuổi, tuổi thọ cao nhất là một A Tăng Kỳ tuổi.
- b) Người Đông Thắng Thần Châu có tuổi thọ là 700 năm.
- c) Người Tây Ngu Hóa Châu có tuổi thọ là 500 năm.
- d) Người Bắc Câu Lưu Châu có tuổi thọ là 1000 năm.

Mỗi Đại châu có 500 châu nhỏ, tổng cộng là 2000 tiểu châu. Người trong các tiểu châu có tuổi thọ Tăng giảm tùy theo Đại châu đó.

1) Cõi Tứ Đại Thiên Vương (cātumahārājābhūmi)

Cõi Tứ đại thiên vương là trú xứ, nơi cư ngụ của bốn vị đại thiên vương cai quản và các vị thần tiên tùy tùng.

Có định nghĩa rằng:

- Cātumahārājikānaṃ nivāsāti = Cātumahārājikā: Trú xứ của Tứ Đại Thiên Vương cùng với tùy tùng, gọi là cõi Tứ Đại Thiên Vương (Cātumahārājikabhūmi).

Tứ Đại Thiên Vương là:

- a) Đức Dhatarat̥ṭha (Trì Quốc Thiên Vương) ở hướng Đông núi Tu Di, là người cai quản Càn Thát Bà (Gandhabba).
- b) Đức Virulhaka (Tăng Trưởng Thiên Vương) ở hướng Nam Núi Tu Di, là người cai quản nhóm Kumbhaṇḍa (Cưu bàn trà- Chư Thiên bụng to).
- c) Đức Virūpakkha (Quãng Mục Thiên Vương) ở hướng Tây núi Sineru, là người cai quản loài Rồng (Nāga).
- d) Đức Kuvera hay Đức Vessuvaṇṇa (Đa Văn Thiên Vương) ở hướng Bắc núi Tu Di, là người cai quản nhóm Dạ xoa (Yakkha).

Trú Xứ:

Trú xứ của 4 vị Trời này ở khoảng giữa núi Tu Di, ngang bằng với đỉnh núi Yugandhara, từ khoảng giữa núi Tu Di trở xuống cõi người.

Bốn vị Thiên vương ấy ngụ ở bốn hướng của núi Sineru, là bậc hộ trì nhân giới cho nên được Gọi là Catulokapāla - Tứ hộ thế.

Như trong At̥ṭhakathā có ghi rằng:

- Lokam Pālentīti = Lokapālā cattāro mahārājāno: Chư Thiên hộ trì nhân giới, nên Gọi là Chư Thiên hộ thế, chính là Tứ Đại Thiên Vương.

Dựa theo bộ Sammohavinodanī At̥ṭhakathā, chư Thiên tùy tùng dưới quyền của Tứ Đại Thiên Vương là:

- Pabbataṭṭhadevatā: chư thiên ngụ ở núi (son thần).
- Ākāsaṭṭhadevatā: chư thiên ngụ trên hư không.

- Khiddāpadosikadevatā: chư thiên ở nơi say mê dục lạc, mãi lo vui chơi quên dùng vật thực rồi chết.
- Manopadosikadevatā: chư thiên chết do sự sân hận.
- Sītavalāhakadevatā: chư thiên làm mưa (hàn tiết thiên).
- Uṇhavaḥakadevatā: chư thiên làm trời nóng (nhiệt tiết thiên)
- Candimadevaputtadevatā: chư thiên trú trong mặt trăng.
- Suriyadevaputtadevatā: chư thiên trú trong mặt trời.

Cõi Tứ Đại Thiên Vương có 3 nhóm thiên nhân:

- Bhummaṭṭhadevatā: Chư Thiên ở địa cầu (Địa cư thiên).
- Rukkhaṭṭhadevatā: Chư Thiên ở trên cây (Thọ cư thiên).
- Ākāsaṭṭhadevatā: Chư Thiên ngự nơi hư không (Không cư thiên).

Chư thiên địa cầu (Bhummaṭṭhadevatā - Địa cư thiên)

Là những vị thiên thần sống tại các núi non, sông ngòi, đại dương, nhà cửa, đền tháp, đình miếu, ngọc môn, trong lòng đất...

Tứ Đại Thiên Vương và một số chư Thiên ở quanh khoảng giữa núi Sineru, có Thiên cung riêng. Chư Thiên địa cầu mà không có Thiên cung riêng, nếu vị ấy nương ngụ ở chùa, nhà, núi... cũng chấp rằng nơi ấy là cung điện của mình.

Chư Thiên trên cây (Rukkhaṭṭhadevatā - Thọ cư thiên hay Mộc thiên)

Có hai hạng là:

- Hạng có thiên cung riêng ở trên cây.
- Hạng ở trên cây, nhưng không có thiên cung riêng.

Chư Thiên ngự trên hư không (Ākāsaṭṭhadevatā- Không cư thiên)

Hạng Không cư thiên đều có thiên cung riêng của mình, như chư thiên trong các tinh tú, hay trong mặt trời, mặt trăng và tất cả những vì sao mà chúng ta thấy. Thiên cung của họ cả trong lẫn ngoài được cấu tạo bằng bảy loại báu, phát sanh lên do mãnh lực của hạnh nghiệp. Bảy loại báu là: ngọc bích, ngọc trai, san hô, ngọc maṇī, ngọc lưu ly, bạc và vàng. Tùy theo Thiên hạnh của vị ấy, Thiên cung liên hệ với hai báu, hoặc ba báu, hoặc bốn, năm, sáu hay cả bảy báu. Các Thiên cung này luôn di chuyển chung quanh núi Sineru (Tu di).

Có nhiều tài liệu nói rằng Chư Thiên trong cõi Tứ Đại Thiên Vương chỉ 2 nhóm thôi, tức là nhóm Địa cư thiên và Không cư thiên, nhóm Thọ cư thiên sống trên cây cối được kể chung nhóm địa cư thiên.

Chư Thiên cõi Tứ Đại Thiên Vương có tâm hung dữ, có 4 loại là:

- Yakkho, yakkhinī: Dạ xoa nam, Dạ xoa nữ.
- Gandhabbo, gandhabbī: Nam Càn Thát Bà, nữ Càn Thát Bà.
- Kumbhaṇḍo, kumbhaṇḍī: Nam cư bàn trà, nữ cư bàn trà.
- Nāgo, nāgī: là Long vương nam và Long vương nữ.

a) Dạ xoa (yakkha):

Dạ Xoa có hai loại là:

- Chư thiên dạ xoa là hạng có thân hình xinh đẹp và có hào quang.
- Bàn sanh dạ xoa là loại dạ xoa có thân hình thô xấu, khả ố không có hào quang.

Chư Thiên Dạ xoa đôi lúc cũng có tâm bức hại chúng sanh, khi nào có tâm vui thích trong sự não hại chúng sanh thì khi ấy liền hóa thành Quỷ sứ đi xuống hành tội chúng sanh địa ngục theo sở thích của mình, hoặc khi khởi tâm muốn ăn thịt chúng sanh địa ngục, liền hóa thành kên kên Dạ xoa, quạ Dạ xoa, chó Dạ xoa đến bắt chúng sanh địa ngục ăn thịt.

Chư Thiên Dạ xoa ở dưới quyền cai quản của Đức Kuvera hay Vessuvarṇa (Đa Văn Thiên Vương).

b) Gandhabba (Càn thát bà):

Là Chư thiên sanh ra ở trong cây có mùi hương và nưong ngụ tại nơi ấy, chí đến cây ấy bị hư mục hay bị người đến mang về làm nhà, làm tàu... Càn thát bà ấy vẫn không chịu rời bỏ trú xứ ấy, vẫn nưong mãi cây ấy. Vì thế, nhà nào hay ghe thuyền nào có Gandhabba nưong ngụ, thường có sự quấy phá hoặc hiện hình ra cho người sống thấy, mang đến sự tai hại như gây bệnh, gây tổn hại tài sản của những người ấy.

Hạng Gandhabba sanh lên trong thân nhân loại: Có hạng nữ Càn Thát Bà tái sanh trong thân người nữ. Hạng nữ Gandhabba này, trong kinh Phệ Đà Gọi là

Yoginī. Người nữ là nơi ngụ của Gandhabba ấy, cũng được Gọi là Yoginī, mà người đời Gọi là ma nhập (hay đồng cốt).

Nhóm bị Gandhabba đến nương nhập khi còn trong thai mẹ. Nhóm bị Gandhabba đến nương nhập khi phát sanh sự bất bình với người nào đó, khi có dịp thích hợp sẽ nhập vào. Người nữ bị nhập vào đã lớn rồi, người này có thể khiến Gandhabba đang nương nơi thân mình, đi hãm hại người thù của mình khi có cơ hội thuận lợi.

c) Kumbhaṇḍadevatā (chư thiên Cưu bàn trà):

Là hạng Chư Thiên có bụng to, mắt đỏ lộ to. Chư Thiên Kumbhaṇḍa có hai trú xứ là cõi người và cõi địa ngục.

Kumbhaṇḍadevatā ở cõi người có nhiệm vụ bảo vệ rừng, núi, cây cối, ao hồ, sông, tháp Phật, ngọc báu, cây thuốc quý, cây có mùi hương như núi Vepulla có ngọc Māṇi... Nơi được Kumbhaṇḍa bảo vệ, nếu có ai xâm nhập vào khu vực được Tứ Thiên Vương cho phép, thì Kumbhaṇḍa được quyền bắt lấy ăn thịt mà vô tội.

Lại nữa, các Dạ xoa cai ngục, Dạ xoa quạ, Dạ xoa chó, Dạ xoa kên kên, các Dạ xoa này là hạng Chư Thiên Dạ xoa.

Chư Thiên Kumbhaṇḍa ở dưới sự cai quản của Đức Viruḷhaka (Tăng Trưởng Thiên Vương).

d) Nāgadevatā (chư thiên long vương):

Có hai loại sanh chủng là: Sanh chủng Vasunadhara và sanh chủng Bhummadeva.

Chư Thiên này cũng có hai trú xứ là: ở dưới đất và ở dưới núi. Nāgadevatā nương hai trú xứ này, có tên là Pathavīdevatā. Các Nāgadevatā này, đôi lúc cũng có sự hân hoan, vui thích với các trò chơi, và trong lúc Nāgadevatā đang đùa giỡn, có khi làm rung chuyển địa cầu.

Các Nāgadevatā này khi du hành trong cõi người, có khi đi nguyên hình Rồng, có khi hóa thân thành người, thành chó, thành cọp, thành sư tử.

Hạng Nāgadevatā cũng có loại thích đi xuống địa ngục để hành hạ tội nhân ở địa ngục, Nāgadevatā cũng hiện thành kên kên, quạ, chó rồi bắt chúng ăn thịt.

Nāgadevatā ở dưới sự cai quản của Đức Virūpakkha (Quãng Mục Thiên Vương).

Chư Thiên ở cõi Tứ Đại Thiên Vương có tâm hung dữ, có bốn hạng ở trên. Hạng này, chẳng phải chỉ não hại chúng sanh khác, chí đến đồng loại cũng có sự bức hại lẫn nhau, vì thế Tứ Thiên Vương mới sắp xếp người cầm đầu, để ngăn chặn không cho não hại chúng sanh khác và tranh cãi lẫn nhau.

Đôi khi trong cõi người, có sự chết do bệnh dịch quá nhiều nếu người sắp đặt tế lễ cúng dường đến Tứ Thiên Vương, thì nơi có tai họa ấy cũng từ từ giảm xuống, như trong Petavatthu có ghi rằng:

Cattāro ca mahārāje, Lokapālī yassasine.

Kuveraram dhataratṭha, Virūpakkam viruḷhakaṃ.

Te ceva pūjitā honti, Dāyakā ca anipphalā.

Nghĩa là: Tứ Đại Thiên Vương là Đức Kuvera, Dhataratṭha, Virūpakkha, Viruḷhaka này có danh tiếng và tùy tùng nhiều, là người hộ trì nhân loại, người nào cúng dường người ấy sẽ được quả an lạc.

Tuổi Thọ:

Tuổi thọ của chư thiên Cõi Tứ Thiên Vương là 500 năm. Theo nhân loại khoản 9 triệu năm (9.000.000), một ngày một đêm ở cõi trời Tứ Thiên Vương bằng 50 năm của nhân loại.

Tóm lại, Chư Thiên trong cõi Tứ Thiên Vương có nhiều loại, có nhóm có thân hình xinh đẹp, có nhóm thì thân hình thô xấu, có nhóm có Đức tin với Phật giáo, có nhóm thì không, có nhóm thích bức hại chúng sanh khác, có nhóm lại hộ trì người, hộ trì Phật giáo, hộ trì thế gian, gìn giữ các chỗ, gìn giữ báu vật...

2) Cõi Tam Thập Tam Thiên (Tāvatiṃsābhūmi)

Cõi Tam Thập Tam thiên, còn gọi là cõi Đạo Lợi thiên là chỗ sanh lên của 33 vị thiên tử. Tāvatiṃsā đọc âm là Đạo lợi, biến dạng từ chữ tettimsā dịch nghĩa

là tam thập tam, ba mươi ba. Cõi trời này có tên như vậy vì là nơi mà 33 vị thiên tử uy lực ngự trị, đứng đầu là Thiên chủ Đế Thích (Sakko devindo).

Trú Xứ:

Từ trên đỉnh núi Sineru, là cõi Đạo lợi này, đo thẳng xuống đến tầng Tứ Thiên vương thì được là 42000 do tuần, từ tầng Tứ Thiên Vương xuống đến cõi nhân loại cũng là 42000 do tuần. Tổng cộng chiều cao từ đỉnh núi xuống đến nhân giới là 84000 do tuần.

Trên đỉnh núi Sineru có hình tròn, rộng 84000 do tuần bằng với chiều cao núi, chính giữa đỉnh núi là kinh thành Sudassana (Thiện-kiến), rộng 10.000 do tuần, bốn phía được bao bọc bởi tường thành, mỗi hướng có 250 cửa thành. Tổng cộng có 1000 cửa thành.

Phần đất trên đỉnh núi Tu Di sơn thành tựu với bảy loại ngọc báu, còn bốn mặt của núi Tu Di, hướng Đông là bạc, hướng Bắc là vàng, tây là ngọc pha lê, hướng Nam là ngọc bích. Cho nên Chư Thiên ở tầng này chân không hề chạm đất.

Chư Thiên Đạo-lợi có hai hạng là: Bhummatṭhadevatā và Ākāsatṭhadevatā.

- a) Bhummatṭhadevatā (Địa cư thiên) là Đức Đế Thích, 32 vị Đại Thiên chủ cùng Thiên chúng tùy tùng có thiên cung trên đỉnh Sineru. Năm hạng Deva asura ở dưới núi Tu Di cũng được xếp vào Bhummatṭhadevatā.
- b) Ākāsatṭhadevatā (Không cư thiên) là Chư Thiên ở trong Thiên cung trôi giữa hư không.

Tuổi Thọ:

Tuổi thọ của chư thiên cõi Đạo Lợi là 1.000 năm. Tính theo nhân loại là 36 triệu năm (36.000.000), một ngày một đêm ở cõi Đạo Lợi (Tāvatisa) bằng 100 năm nhân loại.

Đức Phật đã thuyết tạng Vi Diệu Pháp ở cõi trời Đạo lợi, Thiên chủ Đế Thích là vị thánh đệ tử của Đức Phật, đã chứng Sơ quả khi Đế Thích đến hỏi pháp và được Đức Phật trả lời (kinh Đế Thích sở vấn – Sakkapañhāsutta trong

Trường Bộ kinh). Tại cõi trời Đạo lợi có bảo tháp ngọc bích tên Cūlamanī tôn trí thờ xá lợi răng nhọn của Đức Phật và tóc của Ngài đã cắt bỏ lúc xuất gia.

3) Cõi Dạ Ma Thiên (Yāmābhūmi)

Cõi Dạ-ma thiên là trú xứ, chỗ ở của những Chư Thiên đã tách biệt sự khổ, chỉ có Thiên lạc thôi. Vị Thiên chúa cõi Dạ-ma này có tên là Suyāma hoặc Yāma. Cõi của Thiên vương có tên là Yāma, do vậy cõi ấy Gọi là Yāma.

Trú Xứ:

Cõi Yāma này nằm trong hư không, nên chỉ có Ākāśatṭhadevatā (Không cư thiên) là duy nhất. Thiên cung, Thiên sản, Thiên sắc thân của Chư Thiên cõi này vi tế hơn Chư Thiên cõi Tam thập tam, và tuổi thọ cũng lâu hơn nhiều. Chu vi cõi Dạ ma này trải rộng ra bằng với bức tường vũ trụ (Cakkavāḷa), và Thiên cung của các Chư Thiên ở cõi này đầy khắp.

Tuổi Thọ:

Tuổi thọ của Chư thiên Dạ ma là 2000 năm cõi trời. Tính theo nhân loại là 144 triệu năm (144.000.000), một ngày một đêm ở cõi Chư thiên Dạ ma (Yāmā) bằng 200 năm của nhân loại.

4) Cõi Đâu Suất Đà Thiên (Tusitabhūmi)

Cõi Đâu Suất là trú xứ, chỗ ở của các chư thiên thường có sự hoan hỷ và tươi vui nên cõi này được gọi là cõi thù thắng. Chư thiên ở cõi Đâu Suất không bao giờ biết buồn phiền, ưu tư.

Trong chú giải Anāgatavaṃsa atthakathā có ghi rằng kiếp cuối cùng trước khi giáng sanh xuống cõi người để chứng ngộ quả Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, bất kỳ vị Bồ Tát Toàn Giác nào cũng đều sanh lên cõi Trời Đâu Suất chờ đúng thời giáng trần. Đây là lý do mà cõi Đâu Suất được gọi là cõi thù thắng hơn các cõi trời khác.

Trú Xứ:

Cõi Đâu suất cách xa cõi Dạ ma 42.000 do tuần, Chư Thiên ở trong cõi này chỉ có một nhóm duy nhất là Ākāśatṭhadevatā (Không cư thiên). Thiên cung,

Thiên sản và Thiên sắc thân của Chư Thiên cõi này cũng vi tế thù diệu hơn Chư Thiên cõi Dạ-ma, tuổi thọ cũng lâu dài hơn.

Tuổi Thọ:

Tuổi thọ của chư thiên cõi Đâu Suất (Tusitā) là 4000 năm. Tính theo nhân loại khoảng 576 triệu năm (576.000.000), một ngày một đêm của Chư Thiên ở cõi Đâu Suất (Tusitā) bằng 400 năm của nhân loại.

5) Cõi Hóa Lạc Thiên (Nimmānaratibhūmi)

Cõi Hóa Lạc Thiên là trú xứ, chỗ ở của các chư thiên tự hóa ngũ dục theo ý thích của mình, rồi hân hoan thỏa thích trong các cảnh ấy.

Trong Thiên giới từ cõi Tứ Thiên vương, cõi Tam thập tam thiên, cõi Dạ ma, cõi Đâu suất, cả 4 cõi này tất cả Chư Thiên đều có tình nhân. Nhưng trong cõi Hóa lạc và cõi Tha hóa tự tại thì không có tình nhân. Thiên nam, Thiên nữ trong cõi này đều độc thân, khi nào muốn vui thú, hưởng khoái lạc nhục cảm thì tự hóa hiện ra một thiên nhân khác phái.

Trú Xứ:

Ở cõi Hóa lạc thiên này cách xa cõi Đâu suất là 42.000 do tuần, chỉ có duy nhất một loại Chư Thiên là Ākāsaṭṭhadevatā. Sự vi tế, xinh đẹp của Thiên cung và sắc thân của Chư Thiên ấy thì thù thắng hơn Chư Thiên cõi Đâu suất.

Tuổi Thọ:

Tuổi thọ của chư thiên cõi Hóa Lạc Thiên là 8000 năm (tuổi trời), tính theo nhân loại khoảng hai triệu ba trăm lẻ bốn triệu năm (2,304,000,000), một ngày một đêm của Chư Thiên cõi Hóa Lạc thiên bằng 800 năm cõi nhân loại.

6. Cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên (Paranimmitavasa-vattībhūmi)

Cõi Tha Hóa Tự Tại thiên là nơi cư ngụ của các chư thiên thụ hưởng thiên lạc (ngũ dục) nào thì tự nhiên có vị chư thiên khác biết được ý muốn đã hóa tạo cho.

Thiên nam, Thiên nữ trong cõi Tha Hóa Tự Tại này, khi muốn thọ hưởng năm dục khi ấy có chư Thiên phục vụ, biết được ý sẽ hóa hiện theo như ý. Vì

thê, tất cả chư Thiên trong cõi Tha Hóa Tự Tại không có tình nhân riêng của mình.

Trú Xứ:

Cõi Tha Hóa Tự Tại này ở cách xa cõi Hóa Lạc thiên 42.000 do tuần. Chư Thiên trong cõi này chỉ là duy nhất Ākāśaṭṭhadevatā. Sự xinh đẹp, sự thù diệu của thiên cung, thiên sản và thiên sắc thân cũng vi tế hơn Chư Thiên cõi Hóa-lạc.

Tuổi Thọ:

Tuổi thọ của chư thiên cõi Tha Hóa Tự Tại là 16000 năm (tuổi trời). Tính theo nhân loại khoảng 9.216.000.000, một ngày một đêm của chư Thiên cõi Tha Hóa Tự Tại bằng 1,600 năm cõi nhân loại.

Người Cai Quản Cả Sáu Cõi Trời:

Thiên chủ của cõi Tha Hóa Tự Tại là Thiên tử Vasavattīmāra, vị trời này gọi là Ác ma hay Ma vương, Thiên tử Māra này có Đại quyền lực, thù thắng hơn tất cả Chư Thiên trong sáu cõi trời dục. Ác ma thiên tử vốn không có tâm tịnh tín trong Phật giáo, đã nhiều lần quấy phá Đức Thế Tôn, từ khi Bồ tát rời bỏ Hoàng cung đi xuất gia cho đến khi Ngài viên tịch Níp bàn.